

MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, MẠNG VIỄN THÔNG Ở VIỆT NAM

■ TS. NGUYỄN VĂN KHOÁT*

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm rõ một số vấn đề về định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông; từ đó, đưa ra một số giải pháp bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật trong định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Từ khóa: Định tội danh; tội phạm; công nghệ thông tin; mạng viễn thông.

Nhận bài: 16/12/2024

Hoàn thành biên tập: 06/01/2025

Duyệt đăng: 14/01/2025

SOME SOLUTIONS TO ENSURE THE CORRECT APPLICATION OF LEGAL PROVISIONS IN DEFINING CRIMES IN THE FIELD OF INFORMATION TECHNOLOGY AND TELECOMMUNICATIONS NETWORKS IN VIETNAM

Abstract: The article analyzes and clarifies a number of issues regarding the determination of crimes in the field of information technology and telecommunications networks; thereby, proposing a number of solutions to ensure the correct application of legal provisions in determining crimes in the field of information technology and telecommunications networks.

Keywords: Determination of crimes; crime; information technology; telecommunications networks.

Article received: 16/12/2024 Editing completed: 06/01/2025 Approved for publication: 14/01/2025

Đặt vấn đề

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông ở Việt Nam đang gia tăng và diễn biến phức tạp. Số lượng vụ án mà các đối tượng lợi dụng mạng internet, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi phạm tội ngày càng tăng với tính chất tinh vi, phức tạp; đặc biệt, nhiều vụ việc có sự liên kết giữa các đối tượng phạm tội ở trong nước với các đối tượng phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu ở nước ngoài. Để bảo đảm xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, biện pháp cụ thể trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật trong định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin,

mạng viễn thông, trên cơ sở đó, góp phần nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của cơ quan có thẩm quyền và người có thẩm quyền tố tụng để xác định, so sánh và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp, chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi có ý trực tiếp sử dụng tri thức, kỹ năng, công cụ, phương tiện công nghệ ở trình độ cao tác động trái pháp luật đến thông tin, dữ liệu được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị số, xâm hại đến trật tự an toàn thông tin, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đã xảy ra trong thực tế với các dấu hiệu cấu thành của các tội trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng

* Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

viễn thông, làm tiền đề cho việc quyết định hình phạt và giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

1. Một số vấn đề về định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông

Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện bằng việc cố ý trực tiếp sử dụng tri thức, kỹ năng, công cụ, phương tiện công nghệ ở trình độ cao tác động trái pháp luật đến thông tin, dữ liệu được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị số, xâm hại đến trật tự an toàn thông tin, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông được quy định tại Mục 2 Chương XXI Bộ luật Hình sự năm 2015 từ Điều 285 đến Điều 294. Cụ thể: Tội sản xuất, mua bán, trao đổi, tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285); Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 286); Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 287); Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288); Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác (Điều 289); Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi

chiếm đoạt tài sản (Điều 290); Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291)¹; Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293); Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293).

Theo thống kê của Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong giai đoạn 2018 - 2023, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông trên cả nước, Cơ quan điều tra đã khởi tố 4.167 vụ/1.302 bị can, Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố 499 vụ/1.036 bị can, Tòa án nhân dân đã xét xử 471 vụ/879 bị can². Qua nghiên cứu số liệu thống kê cho thấy, các vụ việc bị khởi tố, truy tố và xét xử tăng lên hàng năm, trong đó, tăng mạnh trong giai đoạn 2021 - 2023. Nếu lấy năm 2018 làm mốc để so sánh sự gia tăng của tình hình tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông bị khởi tố thì các năm tiếp theo sự gia tăng so với năm 2018 lần lượt là: Năm 2019, tăng 52,15%; năm 2020, tăng 132,52%; năm 2021, tăng 212,88%; năm 2022, tăng 465,03%; năm 2023, tăng 1081,60%. Như vậy, sau 06 năm (tính từ năm 2018), số vụ án trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông được Cơ quan điều tra khởi tố đã tăng lên đến 1081,60%. Do sự gia tăng nhanh về số vụ cùng với sự phức tạp và tính chất mới của tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông nên thực tiễn việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử loại án này gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong truy vết tội phạm, đánh giá, thu thập, bảo quản chứng cứ³. Trong

1. Riêng Điều 292 được bãi bỏ theo quy định tại khoản 141 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2023), “Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết án chiếm đoạt tài sản có sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, phương tiện điện tử - Giải pháp khắc phục”, <https://vienkiemathsathaihong.gov.vn>, truy cập ngày 25/11/2024.

áp dụng pháp luật, nhất là trong việc định tội danh, thực tiễn cho thấy, còn một số trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng định tội danh chưa đúng với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định sai hành vi hoặc nhầm lẫn tội này với một số tội có dấu hiệu pháp lý tương đồng, như Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tội trộm cắp tài sản... Điều này làm cho quá trình giải quyết các vụ án bị kéo dài, áp dụng hình phạt chưa phù hợp... làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến những vấn đề trên, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông là loại tội mới; phương thức, thủ đoạn gây án hết sức tinh vi; tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với loại tội này có tính đặc thù riêng, khó xác minh, thu giữ, bảo quản⁴... Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật hướng dẫn về xử lý loại tội phạm này còn chưa đầy đủ, kịp thời; người tiến hành tố tụng nhận thức chưa thống nhất, còn hạn chế về trình độ công nghệ thông tin, một số điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ về các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của loại tội này và những quy định pháp luật có liên quan nên còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc định tội danh, trong việc áp dụng quy định của pháp luật hình sự khi xử lý đối với loại tội phạm này⁵.

2. Một số giải pháp bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật trong định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông

Từ những vấn đề đã phân tích nêu trên, nhằm bảo

đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật trong định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao trình độ pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán trực tiếp giải quyết các vụ án liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Thực tiễn cho thấy, đối tượng phạm các tội trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông là những người sử dụng thành thạo về kỹ thuật máy tính, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Loại tội phạm này thực hiện qua hệ thống mạng máy tính, mạng internet, mạng viễn thông và sử dụng các phương tiện điện tử, đòi hỏi những người tiến hành tố tụng không chỉ phải nắm vững các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm nói chung, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông nói riêng, mà cần phải có những kiến thức về công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử. Tuy nhiên, đội ngũ những người tiến hành tố tụng được phân công thụ lý, giải quyết vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, một mặt, chưa có nhiều kinh nghiệm trong điều tra, truy tố, xét xử về loại án này nói chung và định tội danh nói riêng. Trong đó, trình độ về công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chưa đáp ứng được yêu cầu của việc điều tra, thu thập các loại chứng cứ điện tử là loại chứng cứ chủ yếu của loại tội phạm này⁶. Bên cạnh đó, trình độ ngoại ngữ của người tiến hành tố tụng cũng còn nhiều hạn chế, vì vậy, trong nhiều trường hợp gặp

4. Đào Văn Vạn (chủ nhiệm) (2018), “*Phương pháp điều tra tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thuộc hành vi chiếm đoạt tài sản*”, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ “*Nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng THQCT và KSĐT, KSXXST vụ án chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao - Thực trạng và giải pháp*”, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Đinh Xuân Nam (2019), “*Định tội danh tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, Đề tài khoa học cấp Trường, Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019 - 2023), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát*.

khó khăn trong việc xác minh, truy tìm dấu vết, giao tiếp với người bị tình nghi, bị can, bị cáo là người nước ngoài (thực tiễn cho thấy, loại tội phạm này số bị can là người nước ngoài chiếm tỷ lệ cao).

Do đó, để công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông nói chung, định tội danh nói riêng bảo đảm hiệu quả, chính xác, cần phải quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao về trình độ pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ trong đấu tranh với loại tội phạm này. Cụ thể, cần làm tốt một số nội dung sau:

(i) Phải rà soát và đánh giá lại đội ngũ cán bộ điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên, kiểm tra viên, thẩm phán, thẩm tra viên làm công tác tố tụng có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông và các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông để lựa chọn, phân công, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ, năng lực chuyên môn có liên quan. Trong đó, cần tập trung vào các chuyên đề về cấu thành tội phạm, chứng cứ và chứng minh cấu thành tội phạm đối với các tội có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông; các chuyên đề nhằm tăng cường kiến thức về công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, cách thức xác định, thu thập, bảo quản, sử dụng chứng cứ điện tử.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án hình sự có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông, đòi hỏi cán bộ, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán phải có những hiểu biết về công nghệ thông tin, máy tính, mạng máy tính, internet, phương tiện điện tử và có kỹ năng thu thập, phân tích dữ liệu điện tử. Do đó, việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và kỹ năng thu thập, phân tích dữ liệu điện tử cho đội ngũ làm công tác tố tụng hình sự là rất cần thiết. Cần quan tâm, động viên và có chính sách hỗ trợ hợp lý trong đào tạo kiến thức

về công nghệ thông tin, phần đầu 100% điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán làm công tác tố tụng hình sự trong các vụ án hình sự có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông biết sử dụng thành thạo máy vi tính, có hiểu biết về phần mềm, mạng internet, dữ liệu điện tử và có kỹ năng thu thập, phân tích, đánh giá, sử dụng dữ liệu điện tử.

(ii) Về chiến lược lâu dài, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao có thể thực hiện theo 02 hướng:

- Chú trọng công tác tuyển chọn, đào tạo sinh viên chuyên ngành luật học ở các cơ sở đào tạo (Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Tòa án, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đại học Luật Hà Nội...) để tạo nguồn tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán thực hiện chức năng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Sau khi được tuyển dụng, tiếp tục cử các cán bộ trẻ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, thu thập chứng cứ điện tử.

- Chú trọng công tác tuyển chọn các sinh viên tốt nghiệp các ngành có liên quan đến công nghệ thông tin, mạng viễn thông, sau đó, cử đi học văn bằng 2 chuyên ngành luật tại các trường Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Tòa án, Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội...

Đối với hệ thống các cơ sở đào tạo của ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án, cần xây dựng, bổ sung vào chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành luật chuyên sâu về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông; đồng thời, xây dựng các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết vụ án hình sự có các vụ án hình sự có liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông cho đội ngũ cán bộ, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán khi có nhu cầu từ các địa phương.

Thứ hai, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Việc chứng minh và định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông là tương đối phức tạp, đến từ tính mới của loại tội phạm này. Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự để định tội danh, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã gặp không ít khó khăn, lúng túng; điều này đòi hỏi trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự, Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đây là cơ sở quan trọng bảo đảm việc tiến hành các hoạt động tố tụng được nhanh chóng, kịp thời nhằm phát hiện, thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ; đồng thời, bảo đảm cho việc thống nhất trong xác định cấu thành tội phạm, áp dụng chính xác điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015, mà mục đích cuối cùng là bảo đảm định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông được chính xác.

Để thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân phải trực tiếp chỉ đạo việc thụ lý và giải quyết vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông ngay từ khâu tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố; khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cho tới giai đoạn truy tố, xét xử; phân công điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán có năng lực, kinh nghiệm và có kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, mạng viễn thông, phương tiện điện tử trực tiếp kiểm tra, xác minh để phát hiện, thu thập, kiểm tra, thông tin, tài liệu, chứng cứ làm căn cứ cho việc xác định các tình tiết, các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử khi kết thúc mỗi hoạt động, như khám xét, thu giữ đồ vật, tài liệu, khởi tố vụ án, lấy lời khai, khởi tố bị can, hỏi cung bị can... Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân phải trực tiếp nghe điều tra viên, kiểm sát viên được phân công báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động điều tra tiếp theo. Ngoài ra, Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Chánh án cũng cần chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mối quan hệ phối hợp - chế ước liên ngành giữa điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Thứ ba, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự sẽ làm phát sinh mối quan hệ tố tụng giữa các cơ quan này với nhau và giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan, tổ chức hữu quan khác. Mối quan hệ này có tác dụng phối hợp hỗ trợ, chế ước, kiểm soát lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, góp phần bảo đảm cho hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông nói chung, định tội danh với loại tội này nói riêng được khách quan, chính xác, đúng pháp luật. Do đó, cần phải tăng cường mối quan hệ phối hợp và thực hiện tốt các nội dung sau:

(i) Mỗi cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định đúng, đủ về vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp trong việc áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh

vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Thường xuyên quán triệt, học tập nâng cao nhận thức cho đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán về vai trò, tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan, tổ chức hữu quan khác trong giải quyết những vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Mối quan hệ này, phải được quán triệt trên cơ sở chủ động, duy trì thường xuyên của các cơ quan, đồng thời, phải được tiến hành đồng bộ trong mọi hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

(ii) Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết tin báo về tội phạm, tố giác và kiến nghị khởi tố đối với các hành vi gắn với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, nâng cao chất lượng hoạt động đề ra yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát và thực hiện yêu cầu điều tra của Cơ quan điều tra.

Để bảo đảm việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đúng tội, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra phải thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp nhịp nhàng, kịp thời trong các hoạt động đề ra yêu cầu điều tra và thực hiện hoạt động điều tra. Trong vấn đề xác định cấu thành tội phạm và chứng minh cấu thành tội phạm của các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, điều tra viên và kiểm sát viên cần có sự trao đổi, thống nhất để có thể xác định chính xác tội danh. Trên cơ sở đó, có phương hướng điều tra, thu thập chứng cứ để chứng minh một cách đầy đủ, chính xác.

Trước khi kết thúc điều tra vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, điều tra viên và kiểm sát viên phải cùng nhau phối hợp để phân tích đánh giá toàn diện về cấu thành tội phạm, chứng cứ để xác định hồ sơ đã đầy đủ chưa, để bảo đảm việc kết thúc điều tra vụ án đề nghị Viện kiểm sát truy tố. Nếu vụ án còn có nhiều mâu

thuẫn về chứng cứ thì cùng nhau trao đổi những vấn đề cần tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, sau khi đã bổ sung đầy đủ các chứng cứ thì báo cáo lãnh đạo hai cơ quan kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố.

(iii) Ngành Tư pháp cần phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên ngành liên quan đến việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan hữu quan có liên quan trong các hoạt động tố tụng.

Thứ tư, một số giải pháp khác.

(i) Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông.

Thời gian tới, các cơ quan tiến hành tố tụng cần chủ động tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Cụ thể, từng cơ quan hoặc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện sơ kết, tổng kết quá trình giải quyết các vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Trong đó, những vấn đề vướng mắc, khó khăn, bất cập trong giải quyết vụ án nói chung, trong định tội danh nói riêng cần phải được đưa ra phân tích, đánh giá, xem xét để có nhận thức thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Trong sơ kết, tổng kết cần nêu ra các vụ án điển hình, tiêu biểu mà ở đó có thể là việc áp dụng pháp luật đã rất chính xác, nhưng cũng cần nêu ra các trường hợp áp dụng pháp luật sai, định tội danh sai để rút kinh nghiệm chung.

(ii) Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp trong phòng ngừa, đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Thực tiễn cho thấy, trong vụ án về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, bị can là người nước ngoài chiếm tỷ lệ cao. Quá trình giải quyết vụ án nói chung, định tội danh nói riêng cần phải thực hiện các hoạt động ủy thác tư pháp, tương trợ tư pháp. Thực tế cũng đã có trường hợp việc ủy thác tư pháp gặp nhiều khó khăn và không được hồi đáp. Do đó, thời gian tới, các cơ quan tư pháp Việt Nam cần mở rộng hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này, để tham khảo kinh nghiệm thực tiễn và pháp lý, tận dụng khoa học kỹ thuật nhằm mở rộng phạm vi đấu tranh với loại tội phạm này.

Bên cạnh đó, một số vụ án các đối tượng chủ mưu cầm đầu đều là người nước ngoài, sau khi phạm tội đã bỏ về nước, việc xử lý các đối tượng này rất khó khăn, vì công tác ủy thác tư pháp không có kết quả, có vụ đề nghị dẫn độ nhưng không thực hiện được, vì giữa hai nước không ký kết hiệp định tương trợ tư pháp. Do đó, với tính chất là loại tội phạm xuyên quốc gia, thời gian tới, cần tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nước, ký kết các điều ước quốc tế, hiệp định tương trợ tư pháp để việc xử lý tội phạm đạt hiệu quả cao hơn.

Kết luận

Việc áp dụng đúng quy định pháp luật trong định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông ở Việt Nam là nội dung rất quan trọng nhằm bảo đảm việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đúng tội danh. Nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm bảo đảm cho việc áp dụng đúng quy định pháp luật trong định tội danh đối với nhóm tội này, như: Nâng cao trình độ pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán trực tiếp giải quyết các vụ án liên quan tới công nghệ thông tin, mạng viễn thông; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ

thông tin, mạng viễn thông; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong việc định tội danh đối với các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông... nhằm góp phần nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại Việt Nam □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Phạm Văn Lợi (2007), *“Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin”*, Sách chuyên khảo, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Đinh Xuân Nam (2019), *“Định tội danh tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thuộc hành vi chiếm đoạt tài sản”*, Đề tài khoa học cấp Trường, Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Xuân Thu (2015), *“Phòng ngừa tội phạm sử dụng internet, mạng viễn thông kỹ thuật số để chiếm đoạt tài sản”*, Luận án tiến sĩ Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân.
4. Đào Văn Vạn (chủ nhiệm) (2018), *“Phương pháp điều tra tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thuộc hành vi chiếm đoạt tài sản”*, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ *“Nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao - Thực trạng và giải pháp”*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
5. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2018 - 2023), Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát.
6. Võ Khánh Vinh (2013), *“Lý luận chung về định tội danh”*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2023), *“Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết án chiếm đoạt tài sản có sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, phương tiện điện tử - Giải pháp khắc phục”*, <https://vienkiemsathaiphong.gov.vn>.